

Bản án số: 215/2021/HS-PT
Ngày: 26/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh
Các Thẩm phán Ông Lê Tự
Ông Nguyễn Xuân Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo **Trịnh Đình Q** cùng đồng bọn về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1008/2021/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021. Bị cáo có kháng cáo.

1. Trịnh Đình Q, sinh năm 1979 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh L (*Đã chết*) và bà Trần Thị H, sinh năm 1950; có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, chuyên tạm giam ngày 22/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Tuyết Bằng S (*Tên gọi khác: Ba S*), sinh năm 1986 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/5/2020, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, chuyển tạm giam ngày 19/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Văn N (*Tên gọi khác: N T, A H*) sinh năm 1985 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Tấn T, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị Kim N (*Đã chết*); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (*đã xóa án tích*).

- Ngày 01/03/2016, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (*đã chấp hành xong ngày 02/3/2016*).

- Ngày 23/9/2016, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng và xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi không giao nộp vũ khí theo quy định (*chưa chấp hành đối với các quyết định xử phạt này*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2020, chuyển tạm giam ngày 20/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Bá C (*Tên gọi khác: R*), sinh năm 1989 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Tam X 1, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Bá L, sinh năm 1962 và bà Ung Thị T, sinh năm 1964; có vợ là bà Đỗ Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020, chuyển tạm giam ngày 20/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1975 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn X (*Đã chết*) và bà L Thị B, sinh năm 1941; có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1974; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020, chuyển tạm giam ngày 20/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

6. Châu Ngọc V, sinh năm 1990 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Ngọc V, sinh năm 1954 và bà Lê Thị X, sinh năm 1956; có vợ là bà Nguyễn Trần K L, sinh năm 1990; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, Vắng mặt.

7. Đỗ T T, sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Q H (*Đã chết*) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1941; có vợ là bà Nguyễn Thị T C, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

08. Huỳnh Nhật P, sinh năm 1994 tại tỉnh Gia L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tỉnh Gia L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia L xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” (*đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, chuyển tạm giam ngày 19/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại.

09. Cao Ngọc P, sinh năm 1991 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị S, sinh năm 1970; có vợ là bà Trần Thị T T, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Năm 2004, bị Công an thị xã T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

- Tháng 4/2005, bị Công an thị xã T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi trộm cắp tài sản;

- Tháng 7/2005, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi trộm cắp tài sản;

- Tháng 8/2005, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 07/5/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 11/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 13/3/2018, có hành vi cất giấu trong người đồ vật, phương tiện giao thông, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động nhằm cố ý

gây thương tích cho người khác; Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, chuyển tạm giam ngày 19/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

10. Lữ Văn M (*Tên gọi khác: Cu M*), sinh năm 1999 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Trồng hoa; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1977; có vợ là bà Võ H Kỳ D, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/5/2017, bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

11. Trần T1, sinh năm 1975 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Cẩm T, xã Tiên Cẩm, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V (*Đã chết*) và bà Trần Thị M, sinh năm 1944; có vợ là bà Phan Thị L (*Đã ly hôn*); có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, chuyển tạm giam ngày 19/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

12. Lê Thị X V, sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê X P (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; có chồng là ông Bùi Ngọc L, sinh năm 1972; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, chuyển tạm giam ngày 19/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (*Đã chết*) và bà Trần Thị D, sinh năm 1947; có vợ là bà Võ Thị T, sinh năm 1990; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/12/2018, có hành vi đánh bạc bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, chuyển tạm giam ngày 19/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

14. Bùi Văn N (*Tên gọi khác: K*), sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi N, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1968; có vợ là bà Trần Thị M, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 03/9/2005, bị Công an thị xã H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 30/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 09/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 21 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, chuyển tạm giam ngày 19/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Trần Lê Minh T**, sinh năm 1979; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1965; trú tại: huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông **Phạm L**, sinh năm 1972; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông **Nguyễn Văn Y**, sinh năm 1990; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

5. Ông **Trịnh Văn L**, sinh năm 1957; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

6. Ông **Nguyễn Q**, sinh năm 1974; trú tại: tỉnh Quảng Nam.

7. Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1980; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

8. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

9. Ông **Võ Văn L**, sinh năm 1996; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

10. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

11. Ông **Nguyễn Tấn B**, sinh năm 1992; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

12. Ông **Nguyễn T Q**, sinh năm 1995; trú tại: tỉnh Quảng Nam.

13. Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1967; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.

14. Ông **Nguyễn Thúc Đ**, sinh năm 1992; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

15. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1965; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

16. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
17. Ông **Ôn Ngọc H**, sinh năm 1972; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
18. Ông **Huỳnh A P**, sinh năm 1994; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
19. Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1999; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.
20. Bà **Đỗ Thị Mỹ L**, sinh năm 1990; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
21. Ông **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1968; trú tại: Khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
22. Ông **Nguyễn L**, sinh năm 1967; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.
23. Công ty **TNHH Đồng Phục H**; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị T T**, sinh năm 1980; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi.
24. Ông **Nguyễn X H**, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T An, xã B T, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.
25. Bà **Từ Thị H**, sinh năm 1978; trú tại: thành phố Đà Nẵng.
26. Ông **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Long B, xã B Long, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.
27. Ông **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Long B, xã B Long, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi.
28. Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm 1973; trú tại: Xã Tam A Nam, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
29. Ông **Chung Bảo T**; trú tại: Xã Tam A Nam, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
30. Ông **Nguyễn Đoàn H N**, sinh năm 1992; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.
31. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1992; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.
32. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992; trú tại: Xã Tam H, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
33. Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1986; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.
34. Bà **Võ Thị Hương L**, sinh năm 1997; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
35. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
36. Bà **Lê Thị Vy N**, sinh năm 1989; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
37. Ông **Nguyễn X H**, sinh năm 1997; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.
38. Bà **Trần Thị Bích H**, sinh năm 1989; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
39. Ông **Đỗ Minh S**, sinh năm 1988; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
40. Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1964; trú tại: tỉnh Bình Định.
41. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1960; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
42. Ông **Nguyễn Thiện T**, sinh năm 1987; trú tại: Khối phố 1, phường An S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
43. Bà **Nguyễn Thị Ung T**, sinh năm 1970; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.
44. Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1969; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
45. Bà **Cao Thị Phương L**, sinh năm 1987; trú tại: tỉnh Đắk Lắk.

46. Ông **Nguyễn Văn H**; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
47. Bà **Trương Thị X**, sinh năm 1979; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
48. Ông **Huỳnh P T3**, sinh năm 2002; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
49. Ông **Vũ Đ D**, sinh năm 1981; trú tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
50. Ông **Trần Minh S**, sinh năm 1981; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
51. Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1976; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
52. Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1968; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.
53. Ông **Lê Công H**, sinh năm 1981; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
54. Ông **Lê Công D**, sinh năm 1952; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
56. Ông **Lương Quang V**; trú tại: huyện Nam T, tỉnh Quảng Nam.
57. Ông **Trần Minh T**; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
58. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
59. Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1992; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
60. Ông **Phan T T**; trú tại: thành phố Hồ Chí Minh.
61. Ông **Phạm Tấn T**, sinh năm 1992; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
62. Bà **Huỳnh Thị T T**, sinh năm 1989; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
63. Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1984; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
64. Bà **Trần Văn H**, sinh năm 1979; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
65. Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1969; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.
66. Ông **Trần Thiện T**, sinh năm 1990; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
67. Ông **Nguyễn Tấn L**; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.
68. Ông **Đỗ A P**, sinh năm 1996; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
69. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
70. Bà **Nguyễn Thị Trâm A**, sinh năm 1986; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
71. Ông **Lê C**, sinh năm 1971; trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế.
72. Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1963; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
73. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1984; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
74. Ông **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1961; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
75. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1976; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.
76. Ông **Vương Tấn D**, sinh năm 1982; trú tại: Thôn 6, xã Tam X 1, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
77. Ông **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1967; trú tại: thành phố P, tỉnh Gia L.
78. Ông **Nguyễn Công S**, sinh năm 1993; trú tại: tỉnh Quảng Nam.
79. Ông **Tây Q V**, sinh năm 1985; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
80. Ông **Võ Đăng T**, sinh năm 1985; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
81. Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Tỉnh T, xã Tam T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
82. Bà **Phan Thị S**, sinh năm 1967; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.
83. Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1987; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.
84. Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1981; trú tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.

85. Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1996; trú tại: Khôi phố 2, phường An S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

86. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1993; trú tại: Khôi phố 5, phường An S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

87. Bà **Zorâm Thị L**, sinh năm 1976; trú tại: tỉnh Quảng Nam.

88. Ông **Ca T H**, sinh năm 1999; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam.

89. Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1986; trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế.

90. Bà **Cao Thị T N**, sinh năm 1993; trú tại: tỉnh Quảng Nam.

91. Bà **Huỳnh Ngọc Đan H**, sinh năm 1999; trú tại: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

92. Bà **Ôn Thị T U**, sinh năm 1990; trú tại: tỉnh Quảng Nam.

93. Ông **Nguyễn Việt N**, sinh năm 1999; trú tại: tỉnh Quảng Nam.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 09/4/2020, Tổ công tác của Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam tiến hành kiểm tra tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện, bắt quả tang nhiều đối tượng đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 36 đối tượng, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 17.900.000 đồng (*mười bảy triệu chín trăm nghìn*) đồng, 01 (*một*) bộ chén, đĩa (*đĩa đã bị vỡ*), 04 (*bốn*) con vị bài hình tròn được cắt từ các lá bài tây 52 lá, 02 (*hai*) tấm bạt màu xanh, 02 (*hai*) tấm bạt có in các tỷ lệ cá cược dưới hình thức sin cô, 43 (*bốn mươi ba*) ghế nhựa màu đỏ, 02 (*hai*) chiếc võng. Ngoài ra còn thu giữ 49 (*bốn chín*) xe máy, 06 (*sáu*) ô tô tại khu vực xung quanh địa điểm sòng bạc; thu giữ trên người các đối tượng số tiền 662.200.000 (*sáu trăm sáu mươi hai triệu hai trăm nghìn*) đồng; 46 (*bốn mươi sáu*) điện thoại di động và các vật chứng liên quan.

Q trình điều tra, đã xác định sòng bạc dưới hình thức cá cược xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam được tổ chức từ đầu tháng 3/2020 đến ngày 09/4/2020 thì bị Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện, bắt quả tang. Sòng bạc này có rất nhiều bị can tham gia với vai trò tổ chức, trong đó có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị can để đảm bảo sòng bạc hoạt động. Sòng bạc được tổ chức trong thời gian dài, thu hút, lôi kéo nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và ngoại tỉnh đến tham gia đánh bạc với số tiền cá cược rất lớn. Vai trò, hành vi phạm tội của từng bị can trong vụ án cụ thể như sau:

Trịnh Đình Q: Vào khoảng thời gian giữa tháng 3/2020, Trịnh Đình Q cùng Trịnh Văn N, Trần Tuyết Băng S, Huỳnh Bá C bàn bạc, lựa chọn địa điểm khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tổ chức sòng bạc dưới hình thức xóc đĩa cho nhiều đối tượng đến tham gia chơi đánh bạc nhằm mục

đích hưởng lợi. Trịnh Đình Q không thường xuyên đến sông bạc mà sử dụng điện thoại số thuê bao 0336558852 và thông qua Trịnh Văn N, Trần Tuyết Băng S để điều hành, quản lý sông bạc hoạt động. Cuối ngày, Q đến sông bạc để thu tiền xâu từ những người quản lý sông bạc rồi đưa cho Lê Hữu L cất giữ giúp Q. Tính đến ngày sông bạc bị phát hiện bắt giữ, Q đã đưa cho L cất giữ số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Vào ngày 09/4/2020, Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N, Trần Tuyết Băng S, Huỳnh Bá C tổ chức sông bạc cho các đối tượng tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện bắt quả tang.

Trịnh Văn N: N tham gia cùng với Trịnh Đình Q, Trần Tuyết Băng S, Huỳnh Bá C tổ chức sông bạc dưới hình thức xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để cùng hưởng lợi. Dưới sự điều hành của Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N thường xuyên có mặt tại sông bạc để trực tiếp điều hành, quản lý, giám sát người chơi đánh bạc; giữ trật tự và không cho người chơi đánh bạc quay camera, sử dụng điện thoại tại sông bạc. Q trình điều tra, Trịnh Văn N không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị can Trịnh Đình Q, Đỗ T T, Châu Ngọc V, Huỳnh Đ T, Huỳnh Bá C; kết quả nhận dạng của Huỳnh Bá C, Đỗ T T, Châu Ngọc V, Huỳnh Đ T đã xác định được Trịnh Văn N có vai trò tổ chức đối với sông bạc như đã nêu trên.

Trần Tuyết Băng S: S tham gia cùng với Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N, Huỳnh Bá C tổ chức sông bạc dưới hình thức xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để cùng hưởng lợi. Dưới sự điều hành của Trịnh Đình Q, Trần Tuyết Băng S có vai trò trực tiếp quản lý hoạt động của sông bạc cùng với Trịnh Văn N. S phân công nhiệm vụ cho các đối tượng có vai trò thu xâu, chung tiền thắng thua, canh gác, cảnh giới, giữ xe tại sông bạc và trả tiền công cho những người này. Ngoài ra, Trần Tuyết Băng S còn tham gia cầm cái sin cô cùng với Huỳnh Bá C, Đỗ T T. Đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, S được hưởng lợi số tiền khoảng 4.500.000 đồng.

Huỳnh Bá C: Vào khoảng cuối tháng 3/2020, Huỳnh Bá C có mối quan hệ quen biết với Trần Tuyết Băng S nên được S nhận vào làm tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Huỳnh Bá C cùng với Trịnh Văn N, Trần Tuyết Băng S có vai trò quản lý trật tự tại sông bạc, giám sát không cho người chơi quay camera, sử dụng điện thoại tại sông bạc; chuẩn bị công cụ, phương tiện tổ chức sông bạc. C còn được Trần Tuyết Băng S giao nhiệm vụ quản lý, phân công vị trí cho các đối tượng canh gác, cảnh giới tại sông bạc và trả tiền công hằng ngày cho những đối tượng này. Ngoài ra, Huỳnh Bá C còn cùng với Trần Tuyết Băng S và Đỗ T T tham gia cầm cái sin cô tại sông bạc. Tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, C đã hưởng lợi được số tiền 11.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn H: H có quen biết với Trần Tuyết Băng S thông qua mối quan hệ xã hội. Ngày 20/3/2020, H được S nhận vào làm tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. H được S phân công nhiệm vụ canh gác, cảnh giới sông bạc và được trả tiền công 300.000 đồng mỗi ngày. Ngoài nhiệm vụ canh gác, cảnh giới sông bạc thì Nguyễn Tấn H còn được S giao nhiệm vụ tìm kiếm địa điểm tổ chức sông bạc cùng với Châu Ngọc V. Trong một vài lần, H được Trần

Tuyết Băng S giao nhiệm vụ phân công vị trí canh gác cho nhóm đối tượng làm nhiệm vụ canh gác tại sông bạc. Tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, H nhận được số tiền 6.000.000 đồng.

Châu Ngọc V: V và Trần Tuyết Băng S có mối quan hệ quen biết xã hội. Vào đầu tháng 4/2020, V được Trần Tuyết Băng S nhận vào làm tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam và được phân công nhiệm vụ là cùng với Nguyễn Tấn H tìm địa điểm tổ chức sông bạc; trường hợp những đối tượng có nhiệm vụ canh gác sông bạc đi trễ thì S giao nhiệm vụ cho V phân công vị trí canh gác cho những đối tượng này. Khi sông bạc hoạt động, V làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới theo sự phân công của S, V được S trả tiền công mỗi ngày là 300.000 đồng. Tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, V đã nhận được số tiền 2.400.000 đồng.

Đỗ T T: Ngày 20/3/2020, do có mối quan hệ quen biết với Trần Tuyết Băng S nên Đỗ T T được S nhận vào làm tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, Quảng Nam. T được S giao nhiệm vụ cầm cái xóc đĩa, chung tiền thắng thua cho những người chơi đánh bạc (*hay còn gọi là hồ lý*) và thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc. Mỗi người đến tham gia đánh bạc đều phải nộp tiền xâu 200.000 đồng, tất cả tiền thu được thì T đều giao lại cho S cất giữ. Ngoài ra, T còn tham gia cầm cái sin cô cùng với Trần Tuyết Băng S và Huỳnh Bá C. T được S trả tiền công 400.000 đồng/01 ngày, tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang thì T đã nhận được số tiền 8.000.000 đồng.

Huỳnh Nhật P : Trước đây, P có quen biết với Trịnh Văn N khi cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Gia T, tỉnh Gia L. Sau khi chấp hành án xong, P ra tỉnh Quảng Nam và ở lại nhà N tại phường H Hương, thành phố T, Quảng Nam. Vào đầu tháng 4/2020, thông qua N, P quen biết với Huỳnh Bá C và biết C có tổ chức sông bạc xóc đĩa, C là người được Trần Tuyết Băng S giao nhiệm vụ quản lý, phân công vị trí cho các đối tượng canh gác, cảnh giới tại sông bạc và trả tiền công hằng ngày cho những đối tượng này nên P trực tiếp xin C vào làm tại sông bạc và được C đồng ý. P được C phân công nhiệm vụ giữ xe của những người đến tham gia đánh bạc và canh gác, cảnh giới sông bạc. P được C trả tiền công từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng/01 ngày. Tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, P đã nhận được số tiền 900.000 đồng.

Lê Vĩnh H: H và Huỳnh Nhật P đều cùng quê ở tỉnh Gia L và có mối quan hệ bạn bè, quen biết với nhau. Huỳnh Nhật P ra tỉnh Quảng Nam trước, sau đó P rủ H ra Quảng Nam và ở lại nhà Trịnh Văn N. Vào đầu tháng 4/2020, thông qua sự giới thiệu của P, H được Huỳnh Bá C nhận vào làm tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, Quảng Nam. Nhiệm vụ của H là canh gác, cảnh giới sông bạc cùng với Huỳnh Nhật P, Huỳnh Đ T, Ngô T N, Cao Ngọc P, Châu Ngọc V, Nguyễn Tấn H. H ngày, H được C trả tiền công 300.000 đồng/01 ngày, tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang thì P đã nhận được số tiền khoảng 3.000.000 đồng.

Cao Ngọc P : P và Trần Tuyết Băng S có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Vào ngày 05/4/2020, P biết Trần Tuyết Băng S có tổ chức sông bạc ở khu

vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, Quảng Nam nên xin S vào làm việc tại sông bạc thì được S đồng ý. P được S phân công làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới sông bạc cùng với Châu Ngọc V, Lê Vĩnh H, Huỳnh Nhật P, Lữ Văn M và được trả tiền công 800.000 đồng mỗi ngày. Tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, P đã nhận được số tiền là 4.000.000 đồng.

Huỳnh Đ T: Do quen biết với Trần Tuyết Băng S và biết S có tổ chức sông bạc xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vào ngày 05/4/2020, Huỳnh Đ T xin S vào làm tại sông bạc thì được S đồng ý. T được S phân công nhiệm vụ canh gác, cảnh giới sông bạc cùng với Huỳnh Nhật P, Lữ Văn M, Ngô T N, Châu Ngọc V, Lê Vĩnh H, Cao Ngọc P, Nguyễn Tấn H và được trả tiền công 300.000 đồng cho mỗi ngày làm việc. Tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, T đã nhận được tổng số tiền 1.200.000 đồng.

Lê Hữu L: Giữa L và Trịnh Đình Q quen biết nhau khi Q có quan hệ tình cảm yêu đương với chị ruột của Lê Hữu L là Lê Thị Loan (*sinh năm 1997, trú tại: Tổ 5, xã Ba Lòng, huyện Đăk Rông, tỉnh Quảng Trị*). Vào cuối tháng 3/2020, L không có việc làm nên được Trịnh Đình Q nhận vào làm việc tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam do Q tổ chức. H ngày, L được Q giao nhiệm vụ cất giữ số tiền mà Q thu được từ việc tổ chức sông bạc. Tổng số tiền L cất giữ cho Q tính đến thời điểm sông bạc bắt quả tang là 60.000.000 đồng, L được Q trả tiền công là 1.000.000 đồng.

Lữ Văn M: Giữa M và Huỳnh Bá C có mối quan hệ hàng xóm, quen biết nhau. Vào cuối tháng 3/2020, M được Huỳnh Bá C nhận vào làm tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. M được Huỳnh Bá C phân công nhiệm vụ canh gác, cảnh giới sông bạc. Ngoài ra, M còn giúp C căng bạt, kéo điện đề sông bạc hoạt động và sắp xếp xe máy của những người đến sông bạc. Mỗi ngày, M được trả tiền công 300.000 đồng, tính đến ngày sông bạc bị bắt quả tang thì M đã nhận được số tiền khoảng 4.500.000 đồng.

Ngô T N: N có quen biết với Trần Tuyết Băng S từ trước và biết S có tổ chức sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vào khoảng cuối tháng 3/2020, Ngô T N xin Trần Tuyết Băng S vào làm tại sông bạc thì được S đồng ý. N được S phân công nhiệm vụ canh gác, cảnh giới sông bạc. Mỗi ngày, N được nhận số tiền công từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Tính đến thời điểm sông bạc bị bắt quả tang, N đã được nhận số tiền khoảng 4.000.000 đồng.

Huỳnh Trần Ngọc P: Vào ngày 09/4/2020, Huỳnh Trần Ngọc P thực hiện việc cầm cái xóc đĩa tại sông bạc ở khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho các đối tượng tham gia đặt cược. Trong những ván P xóc cái thì có khoảng 50 người tham gia đặt cược với số tiền trên chiếu bạc khoảng trên 50.000.000 đồng. Đỗ T T thực hiện việc chung tiền thắng thua cho người chơi đánh bạc trong những ván P xóc cái. Q trình điều tra, Huỳnh Trần Ngọc P không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Đỗ T T, Võ Thị T, Trương Viết T, Nguyễn Q T1 và kết quả nhận dạng của Đỗ T T, Võ Thị T, Trương Viết T,

Nguyễn Q T1 đều xác định Huỳnh Trần Ngọc P là người thực hiện việc cầm cái xóc đĩa tại sòng bạc vào ngày 09/4/2020.

Nguyễn H P : Khoảng tháng 3/2020, P quen biết với Huỳnh Bá C. Đến ngày 06/4/2020, C rủ Nguyễn H P đến sòng bạc tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam chơi. Khi đến sòng bạc, C nói với P vào làm nhiệm vụ chung tiền thắng thua cho những người chơi đánh bạc thì P đồng ý. P làm tại sòng bạc trong thời gian từ ngày 06/4/2020 đến ngày 08/4/2020 nhưng giữa C và P chưa thỏa thuận ngày công là bao nhiêu tiền và C cũng chưa thanh toán tiền công cho P .

Trần T1: Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2020, T1 đến sòng bạc tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Tại đây, T1 đã tham gia đặt cược 08 ván với số tiền mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và đã thua hết 4.000.000 đồng. Tại thời điểm T1 đặt cược có khoảng 50 người tham gia đặt cược và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Tại sòng bạc T1 đã nộp 200.000 đồng tiền xâu cho một người thanh niên không rõ lai lịch. Khi T1 đang đứng tại sòng bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Lê Thị X V: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/4/2020, V cùng với Đỗ Đăng A và Nguyễn Hữu Việt thuê xe ô tô do anh Phạm Ngọc chở từ thị trấn C, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi đến sòng xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. V tham gia đặt cược 08 ván với số tiền mỗi lần đặt cược từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng. Tại thời điểm V đặt cược có khoảng 50 người tham gia đặt cược cùng và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 70.000.000 đồng. V đã thua số tiền 900.000 đồng và đã nộp tiền xâu 200.000 đồng cho một nam thanh niên không rõ lai lịch. Khi V đang đứng tại sòng bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Lê Thị X V khai nhận ngoài lần tham gia đánh bạc bị bắt quả tang như trên thì V còn đến sòng bạc tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc nhưng không nhớ đặt bao nhiêu ván và số tiền đặt cược mỗi ván chỉ nhớ đã thua số tiền 700.000 đồng.

Nguyễn Q T1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, T1 cùng Huỳnh Đ S đến sòng xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. T1 tham gia đặt cược 07 ván với số tiền mỗi lần đặt cược từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, T1 không nhớ cụ thể số lần và số tiền tham gia đặt cược và đã thua 700.000 đồng. Tại thời điểm T1 đặt cược có khoảng 50 người cùng tham gia đặt cược và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, T1 đã nộp tiền xâu 100.000 đồng cho một nam thanh niên không rõ lai lịch. Khi T1 đang đứng tại sòng bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Nguyễn Q T1 khai nhận vào ngày 05/4/2020, T1 cũng đã đến sòng bạc trên để tham gia đánh bạc, lần này T1 tham gia đặt cược 03 ván với số tiền từ 200.000 đồng

đến 500.000 đồng, tại thời điểm đặt cược số tiền ở hai mặt chắn lẻ trên chiếu bạc ở mỗi ván khoảng 10.000.000 đồng, T1 đã thua số tiền 1.000.000 đồng.

Nguyễn Hữu T3: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/4/2020, T3 cùng vợ là Võ Thị T được Võ Thị L chở bằng xe ô tô đến sông xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. T3 tham gia đặt cược 07 ván với số tiền mỗi lần đặt cược từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng và T3 thua số tiền 2.500.000 đồng. Tại thời điểm T3 đặt cược có khoảng 50 người tham gia đặt cược và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng 50.000.000 đồng. T3 đã nộp tiền xâu 200.000 đồng cho một nam thanh niên tại sông bạc. Khi T3 đang đứng tại sông bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Nguyễn Hữu T3 khai nhận trước ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày, T3 đã đến sông bạc trên để tham gia đánh bạc. T3 tham gia đặt cược 03 ván với số tiền mỗi ván 1.000.000 đồng và tại thời điểm tường đặt cược có khoảng 20 người tham gia đặt cược và số tiền trên chiếu bạc khoảng 20.000.000 đồng, lần này T3 thắng cược với số tiền 3.000.000 đồng.

Trương Viết T: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/4/2020, T đến sông bạc xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. T tham gia đặt cược 05 ván với số tiền mỗi lần đặt cược khoảng từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và đã thua hết số tiền 1.000.000 đồng. Tại thời điểm T đặt cược có khoảng 40 người tham gia đặt cược cùng và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Tại sông bạc, T đã nộp 200.000 đồng tiền xâu cho một người thanh niên không rõ lai lịch. Khi T đang đứng tại sông bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Nguyễn Văn D: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, D thuê xe của Chung Bảo T chở đến sông xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. Tại đây, D tham gia đặt cược 05 ván với số tiền đặt cược 500.000 đồng. Tại thời điểm D tham gia đặt cược thì có khoảng 40 người đến 50 người cùng tham gia đặt cược và tổng số tiền trên chiếu bạc là 15.000.000 đồng. Kết quả, D thua hết 500.000 đồng, D đã nộp tiền xâu 100.000 đồng cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại sông bạc. Khi sông bạc bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang thì D bỏ chạy trốn; đến ngày 10/4/2020, D đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Nguyễn Văn D còn khai nhận trước ngày sông bạc bị phát hiện, D đã đến 02 lần khác để tham gia đánh bạc nhưng không nhớ ngày giờ, cụ thể: Lần đầu D đến sông bạc trên để chơi đánh bạc nhưng không nhớ rõ tham gia đặt cược bao nhiêu ván và đã thắng cược được số tiền 1.000.000 đồng; lần thứ 2 cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần, D đến sông bạc để tham gia đánh bạc nhưng không nhớ đã đặt cược bao nhiêu ván số tiền thắng thua như thế nào.

Huỳnh Đ S: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/4/2020, S cùng Nguyễn Q T1 đến sông xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. S tham gia đặt cược 04 ván với số tiền mỗi lần đặt cược 100.000 đồng và thua hết 200.000 đồng. Tại thời điểm S đặt cược có khoảng 50 người tham gia đặt cược cùng và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng từ

40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. S đã đóng tiền xâu 100.000 đồng cho một nam thanh niên không rõ lai lịch. Khi S đang đứng tại sòng bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Võ Thị T: Ngày 09/4/2020, T cùng chồng là Nguyễn Hữu T3 được Võ Thị L chở xe ô tô đến sòng xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. T mang theo số tiền 80.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, T đặt cược 04 ván với số tiền mỗi từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tại thời điểm T đặt cược có khoảng 40 người cùng tham gia và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng 40.000.000 đồng. T đã nộp tiền xâu 200.000 đồng cho một người thanh niên không rõ lai lịch. Khi T đang đứng tại sòng bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Võ Thị T khai nhận đã đến sòng bạc trên một lần khác nhưng không nhớ thời gian cụ thể và có tham gia đánh bạc nhưng không nhớ đánh bao nhiêu ván, thắng thua như thế nào.

Đỗ Đăng A: Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 09/4/2020, A cùng Nguyễn Thị X V và Nguyễn Hữu V thuê xe ô tô do anh Phạm Ngọc T chở từ thị trấn C, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi đến sòng xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. A tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau đó, A đưa cho V 500.000 đồng để V đặt giùm mình. Tại thời điểm A tham gia đặt cược có khoảng 40 đến 50 người cùng tham gia đặt cược và tổng số tiền dưới chiếu bạc trong các ván A tham gia đặt cược là khoảng 50.000.000 đồng. Kết quả, A thắng được số tiền 300.000 đồng. Khi sòng bạc bị bắt quả tang, Đỗ Đăng A đã bỏ chạy trốn; sau đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam triệu tập đến làm việc thì A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đỗ Đăng A còn khai nhận vào ngày 08/4/2020 cũng đến sòng bạc trên và tham gia đặt cược 07 ván, mỗi ván 100.000 đồng, tổng số tiền dưới chiếu bạc trong các ván A tham gia đặt cược khoảng từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và A thua hết số tiền 700.000 đồng.

Võ Thị L: Ngày 09/4/2020, L cùng Nguyễn Hữu T3 và Võ Thị T đến sòng xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. L tham gia đặt cược 02 ván với số tiền đặt cược mỗi ván 400.000 đồng. Tại thời điểm L tham gia đặt cược có khoảng trên 40 người cùng tham gia đặt cược và tổng số tiền đặt cược hai mặt chắn lẻ trên chiếu bạc khoảng 60.000.000 đồng. Khi L đang đứng tại sòng bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Võ Thị L còn khai nhận đã đến sòng bạc trên 02 lần khác vào các ngày 23/3/2020 và ngày 06/4.2020, trong 02 lần này L đã tham gia đặt mỗi lần 01 ván với số tiền 400.000 đồng, tổng số tiền dưới chiếu bạc lúc L tham gia đặt cược trong hai lần này là 40.000.000 đồng. Trong 03 lần L đến sòng bạc tham gia đặt cược thì L đã thắng được số tiền là thắng 800.000 đồng.

Bùi Văn N: Trong quá trình điều tra, Bùi Văn N không khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, các bị can Đỗ T T, Võ Thị L, Trương Viết T đều khai

nhận Bùi Văn N thường xuyên đến sông bạc tại khu vực tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc và N thường tham gia đặt cược với số tiền lớn. Trong ngày 09/4/2020, Bùi Văn N đến sông bạc và có tham gia đánh bạc nhưng các bị can không xác định được số tiền cụ thể mà N đặt cược và đã thắng thua như thế nào. Trong khi đó, anh Ôn Ngọc H khai nhận: Vào ngày 09/4/2020, anh H nhìn thấy Bùi Văn N đến sông bạc và tham gia đặt cược với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, tổng số tiền trong những ván N tham gia đặt cược khoảng 50.000.000 đồng. Khi N đang có mặt tại sông bạc thì bị bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành cho các bị can Trương Viết T, Đỗ T T, Võ Thị L và anh Ôn Ngọc H nhận dạng qua ảnh đối với Bùi Văn đã nhận ra và xác định Bùi Văn N có tham gia đánh bạc vào ngày 09/4/2020.

Nguyễn Văn N: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, Nam đến sông xóc đĩa tại đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. N tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 100.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang nên chưa biết kết quả thắng thua như thế nào. Tại thời điểm Nam đặt cược có khoảng 50 người cùng tham gia đặt cược và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng 50.000.000 đồng.

Ngô Thị H: Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2020, H đến sông xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. Tại sông bạc, có khoảng 50 người đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, H tham gia đặt cược một ván với số tiền 300.000 đồng và đã thua hết số tiền này. Tại thời điểm H đặt cược thì có khoảng 50 người cùng tham gia đặt cược và tổng số tiền đặt cược hai mặt chắn lẻ trên chiếu bạc khoảng 10.000.000 đồng. Khi H đang đứng tại sông bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Lê Thị T L: Khoảng 15 giờ ngày 09/4/2020, L đến sông xóc đĩa tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam để tham gia đánh bạc. L tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 100.000 đồng và bị thua số tiền này. Tại thời điểm L tham gia đặt cược có khoảng hơn 30 người cùng tham gia và tổng số tiền đặt cược trên chiếu bạc khoảng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Khi L đang đứng tại sông bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Lê Thị T L khai vào ngày 07/4/2020, đã đến sông bạc trên và tham gia đặt cược nhiều ván, với số từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng nhưng không nhớ bao đặt nhiều ván, L đã thắng số tiền 700.000 đồng. Tại thời điểm L tham gia đặt cược thì số tiền dưới chiếu bạc vào khoảng 20.000.000 đồng.

Nguyễn Hữu V: Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2020, V được Đỗ Đăng A rủ đi ra tỉnh Quảng Nam chơi thì V đồng ý. A dùng xe máy chở V đến đứng trước N hàng Vietcombank tại thị trấn C, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi. Một lúc sau, Phạm Ngọc T chạy xe ô tô chở theo Lê Thị X V đến đón A và V lên xe rồi đi đến sông bạc tại khu vực đồi thông thuộc thôn B, xã Tam X 2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, A đưa cho V số tiền 500.000 đồng nói V đặt cược giúp A. V cầm số tiền trên đặt hết xuống sông bạc và thắng được 500.000 đồng. Tại thời điểm V đặt cược có khoảng 40 người tham gia và tổng số tiền dưới chiếu khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Kết quả, V thắng được số tiền 500.000 đồng, V nộp tiền xâu cho một thanh niên không rõ lai lịch 200.000 đồng, còn lại số tiền 800.000 đồng V đưa cho A.

* Hành vi của các đối tượng có liên quan:

+ Trần Lê Minh T, Võ Thị L: Không có chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội.

+ Đối đối tượng tên H, tên Linh, tên Đen, tên Kim: Không rõ lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

+ Phạm L; Nguyễn Văn Y; Trịnh Văn L; Nguyễn Q; Nguyễn Văn A; Nguyễn Văn T; Võ Văn L; Nguyễn Văn H; Nguyễn Tấn B; Nguyễn T Q; Lê Văn K; Nguyễn Thúc Đ là những người chạy xe ôm và Nguyễn Thị Đ; Nguyễn Thị H có hành vi bán thức ăn, nước uống, thuốc lá cho những người đến sòng bạc, không tham gia đánh bạc nên không xử lý hình sự.

+ Ôn Ngọc H; Huỳnh A P ; Bùi Văn H; Đỗ Thị Mỹ L; Huỳnh Ngọc T; Nguyễn L đến sòng bạc để tìm người lấy nợ, xem đánh bạc, tìm người quen; không có chứng cứ nào khác để chứng minh có liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc nên không có cơ sở xem xét xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSQN-P2 ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố:

Các bị cáo Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N, Trần Tuyết Băng S, Nguyễn Tấn H, Huỳnh Bá C, Châu Ngọc V, Đỗ T T, Huỳnh Nhật P , Cao Ngọc P và Lữ Văn M; về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3, Bùi Văn N; về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

[1.] Căn cứ điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trịnh Đình Q 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/4/2020.

Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Đình Q là **30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng)**.

[2.] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trần Tuyết Băng S 30 (Ba mươi)** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 08/2020/HSST ngày 22/5/2020 Tòa án nhân dân huyện P Ninh xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Tuyết Băng S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **45 (Bốn mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/01/2019 đến ngày 19/4/2019.

[3] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn N 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 11/4/2020.

[4] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Bá C 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 14/4/2020.

[5] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn H 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 14/4/2020.

[6] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Châu Ngọc V 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Đỗ T T 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[7] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nhật P 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Xử phạt bị cáo **Cao Ngọc P 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Xử phạt bị cáo **Lữ Văn M 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/7/2020.

[8] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trần T1 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn N 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

[9] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Lê Thị X V 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T3 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có kháng cáo và kháng nghị; về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và về án phí sơ thẩm.

Không đồng ý với Bản án Sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo như sau:

1. Ngày 03 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trịnh Đình Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Ngày 01 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Tuyết Băng S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

3. Ngày 07 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trịnh Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Ngày 01 tháng 12 năm 2020, bị cáo Huỳnh Bá C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

5. Ngày 03 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Tấn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

6. Ngày 02 tháng 12 năm 2020, bị cáo Châu Ngọc V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

7. Ngày 07 tháng 12 năm 2020, bị cáo Đỗ T T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

8. Ngày 08 tháng 12 năm 2020, bị cáo Huỳnh Nhật P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

9. Ngày 01 tháng 12 năm 2020, bị cáo Cao Ngọc P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

10. Ngày 01 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lữ Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

11. Ngày 03 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

12. Ngày 03 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Thị X V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

13. Ngày 03 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hữu T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

14. Ngày 29 tháng 11 năm 2020, bị cáo Bùi Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác có kháng cáo như: Lê Hữu L, Lê Vĩnh H, Lê Thị T L và Ngô Thị H nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bị cáo L, H, L và H rút toàn bộ kháng cáo và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu L, Lê Vĩnh H, Lê Thị T L và Ngô Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Huỳnh Nhật P và Cao Ngọc P rút toàn bộ kháng cáo.

- Các bị cáo Trần Tuyết Băng S, Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N, Huỳnh Bá C, Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T, Lữ Văn M, Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3 và bị cáo Bùi Văn N giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm:

+ Chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trịnh Đình Q, Trần Tuyết Băng S, Trịnh Văn N, Huỳnh Bá C, Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T.

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Văn M, Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3 và bị cáo Bùi Văn N;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Nhật P và Cao Ngọc P rút toàn bộ kháng cáo nên không xem xét và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Nhật P và Cao Ngọc P.

[2] Các bị cáo Trần Tuyết Băng S, Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N, Huỳnh Bá C, Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T, Lữ Văn M, Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3 và bị cáo Bùi Văn N khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Huỳnh Nhật P, Cao Ngọc P, Lê Vĩnh H, Lê Thị T L, Ngô Thị H, Huỳnh Đ T, Huỳnh Trần Ngọc P, Ngô T N, Nguyễn H P, Nguyễn Q T1, Trương Việt T, Nguyễn Văn D, Huỳnh Đ S, Võ Thị T, Đỗ Đăng A, Võ Thị L, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Hữu V và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H, Phạm L, Nguyễn Văn Y, Trịnh Văn L, Nguyễn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn B, Nguyễn T Q, Lê Văn K, Nguyễn Thúc Đ, Ôn Ngọc H, Huỳnh A P, Bùi Văn H, Đỗ Thị Mỹ L, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn L có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với tang vật chứng thu giữ ngày 09/4/2020.

Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Tuyết Băng S, Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N, Nguyễn Tấn H, Huỳnh Bá C, Châu Ngọc V, Đỗ T T, Lữ Văn M phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các bị cáo Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3, Bùi Văn N phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Bị cáo Trần Tuyết Băng S: Bị cáo Trần Tuyết Băng S cùng bị cáo Trịnh Đình Q khởi xướng, bàn bạc, lựa chọn địa điểm để tổ chức sòng bạc.

Bị cáo S trực tiếp quản lý hoạt động của sòng bạc như phân công nhiệm vụ, thuê các bị cáo khác thực hành, giúp sức để tổ chức đánh bạc. Mặt khác, trong thời gian được tại ngoại để điều tra, truy tố và xét xử về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” trước đó (ngày 22/5/ 2020 bị kết án 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”) thì bị cáo Trần Tuyết Băng S tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội; vai trò và nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo **30** tháng

tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuyết Băng S.

[3.2] Bị cáo Trịnh Đình Q: Q giữ vai trò cầm đầu, điều hành việc đánh bạc thông qua Trần Tuyết Băng S và Trịnh Văn N nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **36** tháng tù và phạt bổ sung 30.000.000 đồng là có căn cứ.

Tuy nhiên, bị cáo Trịnh Đình Q lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính; có cha là ông Trịnh Văn Lang và mẹ bà Trần Thị H là những người có công được nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến và là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới sau khi xét xử sơ thẩm. Vì vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3.3] Các bị cáo Trịnh Văn N và Huỳnh Bá C: Là các bị cáo trực tiếp quản lý hoạt động của sòng bạc, giám sát các con bạc; phân công nhiệm vụ cho các bị cáo giúp sức tại sòng bạc, giám sát và giữ trật tự tại sòng bạc.

Ngoài ra, bị cáo C còn tham gia thu tiền xâu và cầm cái Sin co tại sòng bạc; bị cáo N có nhân thân xấu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo **24** tháng tù là đúng tính chất vụ án, vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp số tiền thu lợi bất chính; là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Cho nên, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Bá C và Trịnh Văn N theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3.4] Các bị cáo Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T: Các bị cáo Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T được bị cáo S thuê giúp sức trong việc tổ chức đánh bạc:

Bị cáo H và V làm nhiệm vụ canh gác, tìm kiếm địa điểm và phân công vị trí canh gác cho các bị cáo khác theo yêu cầu của bị cáo S. Bị cáo T cầm cái xóc đĩa, chung tiền thắng thua cho các con bạc, thu tiền xâu giao lại cho bị cáo S; ngoài ra, bị cáo T còn tham gia cầm cái sinco cùng với các bị cáo Trần Tuyết Băng S và Huỳnh Bá C. Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ và vai trò; nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn H, Đỗ T T và Châu Ngọc V, mỗi bị cáo **18** tháng tù là phù hợp, không nặng. Cho nên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Tấn H, Đỗ T T Châu Ngọc V.

[3.5] Bị cáo Lữ Văn M là các bị cáo thực hiện nhiệm vụ canh gác, cảnh giới sòng bạc. Bị cáo Lữ Văn M có vai trò giúp sức nhưng có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lữ Văn M **15** tháng tù là phù hợp và không nặng. Tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết mới để xem xét nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Nhật P, Cao Ngọc P, Lữ Văn M.

[3.6] Đối với các bị cáo Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3, Bùi Văn N tham gia đánh bạc:

Bị cáo Trần T1 và bị cáo Lê Thị X V tham gia nhiều lần nhất và số tiền đánh bạc nhiều nhất trong các bị cáo đánh bạc vào ngày 09/4/2020. Bị cáo Lê Thị X V phạm tội nhiều lần.

Các bị cáo T3 phạm tội nhiều lần; T3, N có nhân thân xấu: Bị cáo T3 từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”; bị cáo N từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3 và Bùi Văn N, mỗi bị cáo 15 tháng tù là đúng tính chất vụ án; vai trò, nhân thân của từng bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm “*Đánh bạc*” trong thời điểm phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần Tuyết Băng S, Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T, Lữ Văn M, Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3 và bị cáo Bùi Văn N, mỗi bị cáo là 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N và Huỳnh Bá C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Nhật P và Cao Ngọc P

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Tuyết Băng S, Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T, Lữ Văn M, Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3 và bị cáo Bùi Văn N.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N và Huỳnh Bá C và sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt của các bị cáo Trịnh Đình Q, Trịnh Văn N và Huỳnh Bá C;

Xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trịnh Đình Q 32 (Ba mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/4/2020.

Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Đình Q là **30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng)**.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trần Tuyết Băng S 30** (*Ba mươi*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 08/2020/HSST ngày 22/5/2020 Tòa án nhân dân huyện P Ninh xử phạt bị cáo **15 tháng tù** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Tuyết Băng S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **45** (*Bốn mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến ngày 19/4/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn N 21** (*Hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 11/4/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Bá C 20** (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 14/4/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn H 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 14/4/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Châu Ngọc V 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Đỗ T T 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Lữ Văn M 15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/7/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo **Trần T1 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn N 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Thị X V 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T3 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/4/2020.

Các bị cáo Trần Tuyết Băng S, Nguyễn Tấn H, Châu Ngọc V, Đỗ T T, Lữ Văn M, Trần T1, Lê Thị X V, Nguyễn Hữu T3 và bị cáo Bùi Văn N, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của các bị cáo còn lại; về xử lý vật chứng và về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- L Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh